

Số: 3464/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 06 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2501/TTr-SNN-VP ngày 6/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 04 thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (Đ/c Hiếu);
- PCVP UBND tỉnh (Đ/c Thiên);
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (TP, Hg).

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nghĩa Hiếu

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN TỈNH NGHỆ AN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 06 / 10 /2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)*

**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển
2	Cấp lại văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển
3	Hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên.
4	Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên.



PHẦN II

NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1:

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá nộp hồ sơ về Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.

Bước 2:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ;

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung.

Bước 3:

- Trong thời gian 2 ngày làm việc, Chi cục Thủy sản tỉnh Nghệ An căn cứ các quy định của Pháp luật hiện hành, tổ chức xét duyệt hồ sơ trình Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Nghệ An cấp văn bản chấp thuận.

- Trong thời gian 1 (một) ngày làm việc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Nghệ An cấp văn bản chấp thuận theo Mẫu 02 Phụ lục I (Quy định tại Mẫu số 06.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP). Trường hợp không cấp văn bản chấp thuận, phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

- Chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An.

Bước 4:

Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp;
- Qua hệ thống bưu chính;

- Trục tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: <http://dichvucong.nghean.gov.vn>

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ gồm:

Tờ khai xin cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá theo Mẫu 1 phụ lục I (Quy định tại mẫu số 05.TC, phụ lục số V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết:

03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An;

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Chi cục Thủy sản tỉnh Nghệ An.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển.

j) Phí, lệ phí (nếu có): Không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu 01 Phụ lục I (Quy định tại mẫu số 05.TC, phụ lục số V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Tiêu chí đóng mới (Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An):

+ Có chứng nhận đăng ký kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Nghệ An cấp đối với tổ chức; có đăng ký thường trú tại tỉnh Nghệ An đối với cá nhân.

+ Đăng ký nghề khai thác phù hợp với quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

+ Đối với đóng mới tàu cá có chiều dài lớn nhất (Lmax) từ 12 mét trở lên phải có hồ sơ thiết kế kỹ thuật đóng mới tàu cá được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- + Vật liệu vỏ tàu: Vỏ thép, vỏ vật liệu mới, vỏ gỗ.
 - Tiêu chí cải hoán (Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An)
 - + Tàu cá đã được đăng ký tại tỉnh Nghệ An.
 - + Đối với tàu cá sau khi được cải hoán có chiều dài từ 12 mét trở lên phải có hồ sơ thiết kế kỹ thuật cải hoán được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước khi thực hiện.
 - Tiêu chí thuê, mua (Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An).
 - + Theo quy định tại khoản 1, 2, 4 Điều 3 Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An.
 - + Tàu cá thuê, mua đã được đăng ký, đăng kiểm theo quy định tại Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.
 - + Tuổi vỏ tàu không quá 10 năm tính từ năm sản xuất đến thời điểm thuê, mua.
 - Các tiêu chí ưu tiên (Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An).
- Trường hợp các tổ chức, cá nhân cùng đáp ứng các tiêu chí nêu tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Quy định này nhiều hơn số lượng hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản thì xem xét thêm các tiêu chí theo thứ tự ưu tiên như sau:
- + Ưu tiên 1: Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, thuê, mua tàu thay thế đối với tàu cá đang hoạt động bị tai nạn, bị hư hỏng, chìm đắm buộc phải hủy bỏ tàu hoặc phá dỡ tàu cũ.
 - + Ưu tiên 2: Theo thứ tự như sau:
 - Tàu đóng mới (Theo thứ tự: vỏ thép, vỏ vật liệu mới, vỏ gỗ);
 - Tàu cải hoán;
 - Tàu thuê, mua.
 - + Ưu tiên 3: Tàu được đóng mới để thay thế có chiều dài lớn nhất (L_{max}), công suất máy chính lớn hơn so với tàu được thay thế.
 - + Ưu tiên 4: Theo thứ tự như sau:
 - Có tàu thuộc diện huy động tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển, đảo;

Đã tham gia lực lượng xung kích cứu hộ, cứu nạn trên biển do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức;

Là tổ trưởng tổ hợp tác khai thác thủy sản, đội trưởng đội tàu khai thác, dịch vụ hậu cần thủy sản trên biển.

+ Ưu tiên 5: Thời điểm đăng ký theo thứ tự thời gian chủ tàu nộp hồ sơ đề nghị cấp văn bản thủy sản trên biển.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;
- Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;
- Căn cứ Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá;
- Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;
- Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An. /.

PHỤ LỤC 1

CÁC MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI THỰC HIỆN THỦ TỤC CẤP VẼN BẢN CHẤP
THUẬN ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN, THUÊ, MUA TÀU CÁ TRÊN BIỂNMẫu 1: TỜ KHAI CẤP VẼN BẢN CHẤP THUẬN ĐÓNG MỚI/CẢI HOÁN/
THUÊ/MUA TÀU CÁ(Quy định tại Mẫu số 05.TC, Phụ lục số V, ban hành kèm theo Nghị định số 26 /2019/NĐ-CP
ngày 08/3/2019)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI CẤP VẼN BẢN CHẤP THUẬN ĐÓNG MỚI/CẢI HOÁN/
THUÊ/MUA TÀU CÁ

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nghệ An

Họ tên người đứng khai:.....

Thường trú tại:

Số CMND/Căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:; nơi cấp:

Đề nghị đóng mới/cải hoán/thuê/mua tàu cá với nội dung sau:

Mẫu thiết kế:; Đơn vị thiết kế:

Kích thước chính $L_{max} \times B_{max} \times D, m$: ; Chiều chìm d, m :.....

Vật liệu vỏ: ; Tổng dung tích:

Số lượng máy chính:; Tổng công suất (KW):

Nghề chính:Nghề kiêm:.....

Vùng hoạt động:.....

Nội dung đề nghị cải hoán^(*):

Họ tên, địa chỉ và giá trị cổ phần của từng chủ sở hữu (Nếu tàu thuộc sở hữu nhiều chủ):

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số chứng minh nhân dân	Giá trị cổ phần

Tôi xin cam đoan đóng mới/cải hoán/thuê/mua tàu cá theo đúng nội dung đề nghị và chấp hành các quy định về đăng kiểm, đăng ký tàu cá./.

ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU

(Ký tên và đóng dấu (nếu có))

(*): Chỉ ghi đối với trường hợp đề nghị cải hoán.

Mẫu 2: VĂN BẢN CHẤP THUẬN^(*) ĐÓNG MỚI/CẢI HOÁN/THUÊ, MUA TÀU CÁ
(Quy định tại Mẫu số 06.TC Phụ lục V, ban hành kèm theo
Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019)

UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Nghệ An, ngày tháng ... năm

VĂN BẢN CHẤP THUẬN^(*)
ĐÓNG MỚI/CẢI HOÁN/THUÊ, MUA TÀU CÁ

Xét đề nghị của ông (bà):

Địa chỉ thường trú:

Về việc đóng mới/cải hoán/thuê/mua tàu cá với các đặc điểm chính như sau

- Kích thước chính $L_{\max} \times B_{\max} \times D, m$:; Chiều chìm d, m :
- Vật liệu vỏ:..... Công suất (KW):
- Ký hiệu thiết kế:..... Đơn vị thiết kế:
- Loại nghề khai thác thủy sản:
- Vùng hoạt động:
- Thời hạn của văn bản chấp thuận: 12 tháng kể từ ngày ký.

Căn cứ hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản và tiêu chí phát triển nghề cá của địa phương,..... chấp thuận ông (bà)

..... được phép đóng mới/cải hoán/thuê/mua ^(**) tàu cá với các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- ...
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú:

(*) Không áp dụng đối với trường hợp mua, bán tàu cá trong tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

(**) Gạch bỏ chỗ không phù hợp.

2. Thủ tục Cấp lại văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1:

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp lại văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá nộp hồ sơ về Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.

Bước 2:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ;

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung.

Bước 3:

Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy sản tỉnh Nghệ An tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Nghệ An cấp lại văn bản chấp thuận theo Mẫu số 06.TC phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An.

Bước 4:

Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp;
- Qua hệ thống bưu chính;
- Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: <http://dichvucong.nghean.gov.vn>

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ gồm:

Tờ khai xin cấp lại văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá theo mẫu Phụ lục II (Quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới,

cải hoán, thuê mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết:

02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An;

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Chi cục Thủy sản tỉnh Nghệ An.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp lại văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển.

j) Phí, lệ phí (nếu có): Không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phụ lục II (quy định tại phụ lục kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

- Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

- Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An. /.

PHỤ LỤC II**Mẫu: TỜ KHAI CẤP LẠI VĂN BẢN CHẤP THUẬN ĐÓNG MỚI/CẢI HOÁN/
THUÊ/MUA TÀU CÁ**

(Mẫu Tờ khai được Quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**TỜ KHAI CẤP LẠI VĂN BẢN CHẤP THUẬN ĐÓNG MỚI/CẢI HOÁN/
THUÊ/MUA TÀU CÁ**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Họ tên người đứng khai:.....

Thường trú tại:

Số CMND/Căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:; nơi cấp:

Đề nghị cấp lại văn bản chấp thuận đóng mới/cải hoán/thuê/mua tàu cá với nội dung sau:

Số văn bản chấp thuận:.....;

Ngày tháng cấp:.....;

Lý do cấp lại:.....

.....

Tôi xin cam đoan nội dung đề nghị là đúng và chấp hành các quy định về đăng kiểm, đăng ký tàu cá./.

ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU
(Ký tên và đóng dấu (nếu có))

3. Thủ tục Hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1:

Chủ sở hữu tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên; Cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan sau khi đã thực hiện mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên nộp hồ sơ về Chi cục Thủy sản tỉnh Nghệ An, địa chỉ số 80, đường Ngô Sỹ Liên, Thành phố Vinh, Nghệ An.

Bước 2:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ;
- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Chi cục Thủy sản tỉnh Nghệ An xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục Thủy sản tỉnh Nghệ An thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung.

Bước 3:

- Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy sản tỉnh Nghệ An tổ chức thẩm định, tổng hợp danh sách chủ sở hữu tàu cá được hưởng chính sách hỗ trợ tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Nghệ An trình UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt;
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét và quyết định phê duyệt danh sách chủ sở hữu tàu cá được hưởng chính sách hỗ trợ;
- Sau khi có Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Chi cục Thủy sản tỉnh Nghệ An hoàn tất thủ tục gửi Kho bạc Nhà nước chuyển tiền hỗ trợ vào tài khoản của chủ sở hữu tàu cá.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp;
- Qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ gồm:
 - + Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình (theo Mẫu Số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp

đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An);

+ Phiếu khai báo thông tin lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá (theo Mẫu số 02 được Quy định tại Mẫu số 01.KT, ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản);

+ Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực các loại giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân của chủ sở hữu tàu cá; Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tàu dịch vụ hậu cần nghề cá);

+ Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và hóa đơn kèm theo;

+ Biên bản thẩm định điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá thành phần gồm: Chủ sở hữu tàu cá, đại diện UBND cấp xã nơi chủ sở hữu tàu cá có hộ khẩu thường trú, đại diện Chi cục Thủy sản (theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết:

17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ sở hữu tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên;
- Cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: UBND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan chủ trì tham mưu: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan phân cấp tham mưu: Chi cục Thủy sản tỉnh Nghệ An.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách chủ sở hữu tàu cá được hưởng hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình.

j) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình theo Mẫu 1 Phụ lục III (Theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An);

- Phiếu khai báo thông tin lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá theo Mẫu 2 Phụ lục III (Mẫu số 01.KT, ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 8/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản);

- Biên bản thẩm định điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá thành phần gồm: Chủ sở hữu tàu cá, đại diện UBND cấp xã nơi chủ sở hữu tàu cá có hộ khẩu thường trú, đại diện Chi cục Thủy sản theo Mẫu 3 Phụ lục III (ban hành kèm theo Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An).

1) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Điều kiện hỗ trợ

+ Chủ sở hữu tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên được đăng ký tại tỉnh Nghệ An;

+ Thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá phải là thiết bị mới 100%, có chức năng đáp ứng quy chuẩn và các quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

+ Chủ sở hữu tàu cá phải cam kết duy trì hoạt động thiết bị thường xuyên 24/24 giờ khi tàu rời cảng đến khi tàu cập cảng; Sử dụng, bảo dưỡng, quản lý thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá tối thiểu là 36 tháng, kể từ ngày nhận được chính sách hỗ trợ.

- Thời gian hỗ trợ

Hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá: Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

- Trường hợp chủ sở hữu tàu cá bán tàu có lắp đặt thiết bị giám sát hành trình đã được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này trước thời hạn cam kết 36 tháng kể từ ngày nhận hỗ trợ:

*) Trường hợp bán tàu cho tổ chức, cá nhân có trụ sở chính, hộ khẩu thường trú tại tỉnh Nghệ An, chủ sở hữu tàu cá cũ phải bàn giao đầy đủ thiết bị

giám sát hành trình cho chủ tàu cá mới và yêu cầu chủ tàu mới tiếp tục thực hiện nghĩa vụ hoạt động trong thời hạn 36 tháng như đã cam kết của chủ sở hữu tàu cá cũ;

*) Trường hợp bán tàu cho tổ chức, cá nhân có trụ sở chính, hộ khẩu thường trú ngoài tỉnh Nghệ An thì phải hoàn trả 100% kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình đã được hỗ trợ.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;
- Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;
- Căn cứ Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An./.

PHỤ LỤC III

MẪU ĐƠN, TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ MUA, LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH**Mẫu 1: ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ**

(Mẫu đơn được ban hành kèm theo Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**Kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An

Tên tôi là: ; Chủ sở hữu tàu cá có số đăng ký NA- -TS.

Địa chỉ:.....

Số CMND/thẻ căn cước công dân:; Ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Điện thoại:;

Số tài khoản.....; Ngân hàng

Tàu cá đề nghị hỗ trợ: NA-- TS; Chiều dài lớn nhất của tàu:

Tổng công suất:; Nghề hoạt động:

Nội dung đề nghị hỗ trợ

Hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình với số tiền:

.....

(Bằng chữ:)

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ và chịu mọi trách nhiệm theo các quy định tại Nghị quyết số 02/2020/NQ- HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An và các quy định khác của Pháp luật có liên quan./.

....., ngày.....tháng.....năm 20...

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 2: PHIẾU KHAI BÁO THÔNG TIN LẬP ĐẶT
THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH TÀU CÁ**

(Quy định tại Mẫu số 01.KT, ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU KHAI BÁO THÔNG TIN LẬP ĐẶT THIẾT BỊ
GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH TÀU CÁ**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

I. THÔNG TIN TÀU CÁ

1	Tên tàu	
2	Số đăng ký	
3	Số IMO	
4	Hồ hiệu	
5	Nơi đăng ký	
6	Cảng đăng ký	
7	Cảng cá phụ	
8	Nghề chính	
9	Vận tốc đánh bắt	
10	Vận tốc hành trình	
11	Vận tốc tối đa	
12	Tổng trọng tải	
13	Chiều dài lớn nhất	
14	Chiều rộng lớn nhất	
15	Món nước	
16	Công suất máy chính	
17	Số lượng thuyền viên	

II. THÔNG TIN VỀ CHỦ TÀU VÀ THUYỀN TRƯỞNG

1. Chủ tàu

1	Họ và tên	
2	Số chứng minh nhân dân/số thẻ căn cước công dân/mã số định danh cá nhân	
3	Địa chỉ	
4	Số điện thoại cố định/di động	
5	Số Fax	
6	Địa chỉ email	

2. Thuyền trưởng

1	Họ và tên	
2	Địa chỉ	
3	Số điện thoại cố định/ di động	
4	Số Fax	

III. THIẾT BỊ GIÁM SÁT VÀ THÔNG TIN LIÊN LẠC CỦA TÀU CÁ

	Loại thiết bị	Tần số/số liên lạc
1	Thiết bị giám sát tàu cá	
2	Thiết bị thu phát thoại vô tuyến sóng cực ngắn (VHF)/VHF	
3	Thiết bị thu phát thoại đơn biên sóng ngắn (HF)/HF	
4	Điện thoại di động	
5	Điện thoại vệ tinh	
6	Số nhận dạng (ID) thiết bị giám sát lắp trên tàu	
7	Hệ thống vệ tinh	

Những thông tin trên hoàn toàn sự thật, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với các thông tin đã khai báo.

..... ngày.....tháng.....năm...

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 3: BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ MUA, LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH TRÊN TÀU CÁ
(Mẫu Biên bản được ban hành kèm theo Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Thẩm định điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá

Hôm nay, ngày ... tháng . . năm , tại

Thành phần thẩm định gồm:

1. Đại diện Chi cục Thủy sản Nghệ An

- Ông (bà):; Chức vụ:.....

- Ông (bà):; Chức vụ:

2. Đại diện Ủy ban nhân dân xã (phường):

- Ông (bà):; Chức vụ:.....

- Ông (bà):; Chức vụ:

3. Chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu tàu cá:

- Ông (bà): ; Chức vụ:

Địa chỉ:

Số CMND:, ngày cấp, nơi cấp:

Số đăng ký: NA-.....- TS; Chiều dài lớn nhất:; Công suất:..... CV.

Đã tiến hành thẩm định điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá, với những nội dung sau:

1. Tên thiết bị:

2. Ký hiệu máy:

3. Nhà cung cấp :

4. Tình trạng máy: (ghi rõ tình trạng hoạt động có đảm bảo các thông số):
.....

Thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá đã đảm bảo các điều kiện để được hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Đề nghị được Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá với số tiền: (Bằng chữ:)

**ĐẠI DIỆN CHI CỤC
THỦY SẢN**

**ĐẠI DIỆN UBND XÃ
(PHƯỜNG).....**

**CHỦ SỞ HỮU TÀU
CÁ**

4. Thủ tục Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1:

Chủ sở hữu tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên, Cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trước ngày 15/11 hàng năm nộp hồ sơ về Chi cục Thủy sản tỉnh Nghệ An; địa chỉ số 80, đường Ngô Sỹ Liên, Thành phố Vinh, Nghệ An.

Bước 2:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Chi cục Thủy sản tỉnh Nghệ An kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ;

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Chi cục Thủy sản tỉnh Nghệ An xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục Thủy sản tỉnh Nghệ An thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung.

Bước 3:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy sản tỉnh Nghệ An thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách các chủ sở hữu tàu cá được hưởng chính sách hỗ trợ tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Nghệ An trình Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định phê duyệt;

- Sau khi có Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Chi cục Thủy sản tỉnh Nghệ An hoàn tất thủ tục gửi Kho bạc Nhà nước chuyển tiền hỗ trợ vào tài khoản của chủ sở hữu tàu cá.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp;
- Qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ gồm:
 - Đơn đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình theo Phụ lục IV (Theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê

bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An);

- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực các loại giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân của chủ tàu cá; Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Giấy chứng nhận An toàn kỹ thuật tàu cá; Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tàu dịch vụ hậu cần nghề cá);

- Hợp đồng và hóa đơn thành toán cước thuê bao dịch vụ kèm theo.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy sản Nghệ An thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách các chủ sở hữu tàu cá được hưởng chính sách hỗ trợ tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt;

- Sau khi có Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Chi cục Thủy sản Nghệ An hoàn tất thủ tục gửi Kho bạc Nhà nước chuyển tiền hỗ trợ vào tài khoản của chủ sở hữu tàu cá.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ sở hữu tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên;

- Cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: UBND tỉnh Nghệ An;

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Nghệ An;

- Cơ quan phân cấp tham mưu: Chi cục Thủy sản tỉnh Nghệ An.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách chủ sở hữu tàu cá được hưởng hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình.

j) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình theo Phụ lục IV (Mẫu số 02 Ban hành kèm theo Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An).

(l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Điều kiện hỗ trợ

+ Chủ sở hữu tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên được đăng ký tại tỉnh Nghệ An;

+ Thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá phải là thiết bị mới 100%, có chức năng đáp ứng quy chuẩn và các quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

+ Chủ sở hữu tàu cá phải cam kết duy trì hoạt động thiết bị thường xuyên 24/24 giờ khi tàu rời cảng đến khi tàu cập cảng; Sử dụng, bảo dưỡng, quản lý thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá tối thiểu là 36 tháng, kể từ ngày nhận được chính sách hỗ trợ.

- Thời gian hỗ trợ

Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá: Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

- Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

- Căn cứ Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An./.

PHỤ LỤC IV
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CƯỚC PHÍ THUÊ BAO DỊCH VỤ CHO THIẾT BỊ
GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH

(Mẫu đơn được ban hành kèm theo Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Tên tôi là: ; Chủ sở hữu tàu cá có số đăng ký NA- .. -TS.

Địa chỉ:.....

Số CMND/thẻ căn cước công dân:; Ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Điện thoại:;

Số tài khoản: ; Ngân hàng

Kí hiệu tàu cá đề nghị hỗ trợ: NA-- TS; Chiều dài lớn nhất của tàu:

.....

Tổng công suất: ; Nghề hoạt động:

Nội dung đề nghị: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An hỗ trợ cước phí thuê bao hàng tháng số tiền là:

(Bằng chữ:))

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ và chịu mọi trách nhiệm theo các quy định tại Nghị quyết số 02/2020/NQ- HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)